

Soạn bài Phú sông Bạch Đằng (Trương Hán Siêu) siêu ngắn- [Ngữ văn 10](#)
I. Hướng dẫn soạn bài

- * Thể loại: Phú cổ thể.
- * Hoàn cảnh ra đời: Ra đời khoảng 50 năm sau chiến thắng quân Mông Nguyên lần 3 (1288).

Câu 1 (trang 7 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

- * Bố cục: 4 phần
- Phần 1: Từ đầu..... còn lưu: cảm xúc lịch sử của nhân vật khách trước cảnh sắc sông Bạch Đằng.
- Phần 2: Bên sông..... Ca ngợi: lời kể của các bô lão về những chiến công trên sông Bạch Đằng
- Phần 3: Tuy nhiên lệ chan: suy ngẫm và bình luận của các bô lão về những chiến công.
- Phần 4: Còn lại: lời ca khẳng định vai trò và đức độ của con người.

Câu 2 (trang 7 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

- Khách – Tác giả.
- Mục đích: thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên, tìm hiểu mảnh đất từng ghi dấu nhiều chiến công oanh liệt của dân tộc.
- Địa danh Trung Quốc: Nguyên Tương, Vũ Huyệt, Cửu Giang Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt, đầm Vân Mộng.
- Địa danh đất Việt: Cửa Đại Than, bến Đông Triều, sông Bạch Đằng.
- Khách là người đi nhiều, biết rộng về lịch sử dân tộc, có chí bốn phương, tâm hồn tự do, phóng khoáng.

Câu 3 (trang 7sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

- Tâm trạng khách:
 - + Lúc vui thú trước cảnh nước trời kì vĩ.
 - + Lúc buồn tiếc vì cảnh xưa thật đáng tự hào giờ điêu hiu, hoang quạnh.
 - + Lúc tiếc thương những người anh hùng đã khuất.
- Tâm hồn nhạy cảm, giàu cảm xúc.

Câu 4 (trang 7 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

- Vai trò của hình tượng các bô lão trong bài phú: người kể chuyện và là người bình luận những chiến tích xưa.
- Các bô lão kể cảnh chiến trận:
 - Lực lượng:
 - + Thuyền tàu muôn đội.

- + Giáo gươm sáng chói.
- Quy mô lực lượng hùng hậu, khí thế dũng mãnh quyết liệt.
- Thái độ của giặc:
 - + Những tướng.....một lần.
 - + Quét sạch Bốn cõi.
- Kiêu ngạo, khoác lác.
- Kết quả:
 - + Khác nào khi xưa:
 - + Trần Xích Bích.....tro bay.
 - + Trần Hợp Phìchết trụi.
- Mượn tích xưa để nói lên sự thất bại nhục nhã ê chề của kẻ thù và những chiến công oanh liệt của ta.
- Thái độ, giọng điệu của các bộ lão trong khi kể: nhiệt huyết, tự hào.
- Nguyên nhân ta thắng, địch thua: Cũng nhờ
 - + Trời đất cho nơi hiểm trở.
 - + Nhân tài giữ cuộc điện an.
- 2 nhân tố dẫn đến chiến thắng nhưng vai trò và vị trí con người là nhân tố quyết định chiến thắng trận Bạch Đằng.

Câu 5 (trang 7 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

- Lời ca của các bộ lão:
 - + bất nghĩa: tiêu vong.
 - + anh hùng: lưu danh.
- Tuyên ngôn, chân lí vĩnh hằng bất biến, là quy luật từ ngàn xưa đến nay.
- Lời hòa ca của “khách”:
 - + Anh minh hai vị thánh quân.
 - + Bởi đâu... cốt mình đức cao.
- Khẳng định nguyên nhân chiến thắng là lẽ sống, đạo đức, là khát vọng hòa bình và đường lối giữ nước tài tình của nhà Trần.
- ⇒ Lời ca khẳng định vai trò và đức độ của con người, thể hiện niềm tự hào dân tộc, tư tưởng nhân văn cao đẹp.

Câu 6 (trang 7 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

- Nghệ thuật: Bố cục chặt chẽ, lời văn linh hoạt, ngôn từ vừa trang trọng vừa gợi cảm.

- Nội dung: Bài phú thể hiện niềm tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống anh hùng bất khuất và truyền thống đạo lí nhân nghĩa sáng ngời của dân tộc Việt Nam.

II. Luyện tập

Câu 1 (trang 7 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

Học thuộc một số câu trong bài phú

Câu 2 (trang 7 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

- Nét giống nhau của hai bài thơ:

- + Đề thể hiện lòng tự hào trước những chiến công hiển hách trên sông Bạch Đằng.
- + Đề khẳng định sự anh minh của “nhị thánh”.
- + Đề cao và trân trọng vai trò và vị trí của con người trong quá trình làm nên lịch sử.

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/luyen-thi-vao-lop-10>